

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XIV

Thực hiện Công văn số 474/TTr-P5 ngày 21/7/2017 của Thanh tra Nhà nước tỉnh Đắk Nông về việc báo cáo công tác phòng chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XIV. Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng trong ngành giáo dục và đào tạo (từ 01/8/2016 đến 31/7/2017) như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN); công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

a. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng chống tham nhũng.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng và phổ biến giáo dục pháp luật đến toàn thể cán bộ, giáo viên, người học và người lao động, cụ thể:

- Năm 2016, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-SGDĐT ngày 21/01/2016 về Kế hoạch triển khai công tác phòng chống tham nhũng năm 2016; Kế hoạch số 210/KH-SGDĐT ngày 29/02/2016 về kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016 của ngành giáo dục; Công văn số 602/CV-SGDĐT ngày 18/5/2016 về việc Hướng dẫn thực hiện Đề án đẩy mạnh nội dung cơ bản của Công ước Quốc tế và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị năm 2016; Công văn số 653/CV-SGDĐT ngày 30/5/2016 về việc triển khai các quy định của pháp luật liên quan đến tổ chức, thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung đến các đơn vị trực thuộc.

- Năm 2017, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch số 10/SGDĐT-TTr ngày 31/8/2016 về Kế hoạch hoạt động Thanh tra, kiểm tra giáo dục năm học 2016-2017; Kế hoạch số 188/KH-SGDĐT ngày 8/02/2017 về kế hoạch Phòng chống tham nhũng năm 2017; Kế hoạch số 260/KH-SGDĐT ngày 21/02/2017 về việc triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2017; Kế hoạch số 271/KH-SGDĐT ngày 22/02/2017 về việc thực hiện Chỉ thị số 5972 và thông báo số 47 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 241/KH-SGDĐT ngày 20/02/2017 về kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật

năm 2017 của ngành giáo dục, góp phần thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo tạo sự chuyên biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh Đắk Nông.

b. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng chống tham nhũng.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và đào tạo; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021; Kế hoạch số 377/KH-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về Kế hoạch triển khai Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2021. Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 1322/KH-SGDĐT ngày 27/7/2017 về Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường” giai đoạn 2017 - 2021 nhằm nâng cao nhận thức, vai trò của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo và người học về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng. Đồng thời tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 2076/BTP-PBGDPL ngày 20/6/2017 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2017; Kế hoạch số 378/KH-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về Kế hoạch Hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2017. Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện “**Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**” trong ngành giáo dục tỉnh Đắk Nông năm 2017 và triển khai thực hiện trong toàn ngành giáo dục và đào tạo gắn với chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức và tình hình địa phương.

c. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng chống tham nhũng.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 10/QĐ/SGDĐT ngày 19/01/2016 về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng trong ngành giáo dục tỉnh Đắk Nông gồm 04 người do đồng chí Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở làm Trưởng ban để chỉ đạo, điều hành công tác PCTN trong ngành giáo dục.

Chú trọng phòng ngừa, ngăn chặn các biểu hiện, hành vi tham nhũng trong tất cả các lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc chủ động xây dựng kế hoạch hành động về thực hiện phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị góp phần thực hiện và nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong công tác phòng, chống tham nhũng.

d. Các kết quả khác đã thực hiện đề quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã giao Tổ Pháp chế chủ trì quán triệt, phổ biến sâu rộng các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn... có liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các cấp có thẩm quyền đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động tại cơ quan Văn phòng Sở; chỉ đạo, hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định đồng thời lồng ghép phổ biến, quán triệt các quy định mới được sửa đổi, bổ sung, thay thế tới từng cán bộ, công chức, viên chức, học sinh và người lao động trong toàn ngành.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Đảm bảo.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Đảm bảo.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Chưa phát hiện có cán bộ, công chức, viên chức nhận và nộp lại quà tặng.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp: Chưa có phản ánh việc cán bộ, công chức, viên chức có thái độ xử sự không đúng mực với các cơ quan, đơn vị, cá nhân đến liên hệ công tác.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: Đảm bảo đúng quy định.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập: Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Văn phòng Sở chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức có dấu hiệu và hành vi tham nhũng.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính: Theo hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị: Cán bộ, công chức Văn phòng Sở sử dụng trang web để tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng chống tham nhũng và các luật có liên quan trong công tác phòng chống tham nhũng đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong xử lý công việc hàng ngày.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Thanh toán lương, các khoản phụ cấp đối với cán bộ, công chức, người lao động 100% qua tài khoản thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK.

k) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng: Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra Sở, Ban Chấp hành Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban Thanh tra nhân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

l) Kết quả thực hiện, những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong việc hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng (quy định tại Chương III của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP của Chính phủ): Không.

m) Kết quả thực hiện, những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong việc hiện quy định về trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao (Nghị định số 90/2013/NĐ-CP của Chính phủ): Không.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Chưa phát hiện cá nhân, tổ chức nào có dấu hiệu, hành vi tham nhũng.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng

a. Việc triển khai các cuộc thanh tra

Từ 01/8/2016 đến 31/7/2017, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức được 12 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN được lồng ghép trong các cuộc thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành.

b. Kết quả thanh tra, kiểm tra

Qua thanh tra, kiểm tra chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chấp hành nghiêm túc các quy định về phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm túc 03 công khai trong toàn ngành; giải quyết kịp thời, thỏa đáng các đơn thư khiếu nại, tố cáo. Vì vậy, trong Văn phòng Sở và toàn ngành giáo dục chưa phát hiện có dấu hiệu, hành vi tham nhũng.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý: Không để xảy ra tình trạng tham nhũng tại Văn phòng Sở và các cơ sở giáo dục trực thuộc do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

b) So sánh hiệu quả công tác PCTN kỳ này với cùng kỳ năm trước: Tiếp tục duy trì tốt công tác PCTN trong toàn ngành giáo dục.

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN: Sở Giáo dục và Đào tạo hoàn thành tốt công tác PCTN.

d) Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: Không.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

Chấp hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp có thẩm quyền có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng. Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục trực thuộc tiếp tục làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay tại cơ sở nên trong thời gian tới tình hình khiếu nại, tố cáo liên quan đến tham nhũng khả năng ít xảy ra.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Để thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, trong thời gian tới Sở Giáo dục và Đào tạo tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN gắn với "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh và người lao động trong toàn ngành giáo dục luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện, hành vi tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác.

2. Tổ chức thực hiện tốt các Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ; Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan; Nghị quyết, Chỉ thị của tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và các văn bản chỉ đạo điều hành của cấp có thẩm quyền.

3. Thực hiện công khai, minh bạch việc quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức cũng như việc xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục tăng cường mạnh mẽ hơn nữa vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN.

4. Xử lý nghiêm khi phát hiện các tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng, lãng phí.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XIV của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Phó Giám đốc Trần Sĩ Thành;
- Lưu VP, TTr.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Sĩ Thành





KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(số liệu tính từ ngày 01/8/2016 đến ngày 31/7/2017)

| MS | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | SỐ LIỆU |
|----|--|------------|---------|
| | CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT | | |
| 1 | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN | Văn bản | 0 |
| 2 | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành | Văn bản | 0 |
| | TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN | | |
| 3 | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN | Lượt người | 560 |
| 4 | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức | Lớp | 4 |
| 5 | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản | Tài liệu | 0 |
| | THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG | | |
| | <i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i> | | |
| 6 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch | CQ, TC, ĐV | 8 |
| 7 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động | CQ, TC, ĐV | 0 |
| | <i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i> | | |
| 8 | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới | Văn bản | 0 |
| 9 | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp | Văn bản | 0 |
| 10 | Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn | Cuộc | 4 |
| 11 | Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý | Vụ | 0 |
| 12 | Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn | Người | 0 |
| 13 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật | Người | 0 |
| 14 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự | Người | 0 |
| 15 | Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền). | Triệu đồng | 0 |
| 16 | Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường | Triệu đồng | 0 |



| | | | |
|----|--|------------|----|
| 17 | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị | Người | 0 |
| 18 | Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền) | Triệu đồng | 0 |
| | Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức | | |
| 19 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức | CQ, TC, ĐV | 16 |
| 20 | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý | Người | 0 |
| 21 | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng | Người | 17 |
| | Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập | | |
| 22 | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập | Người | 0 |
| 23 | Số người bị kết luận kê khai không trung thực | Người | 0 |
| | Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng | | |
| 24 | Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 25 | Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 26 | Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng | Người | 0 |
| | Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán | | |
| 27 | Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính | CQ, TC, ĐV | 0 |
| 28 | Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc | % | 0 |
| | PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG | | |
| | Qua việc tự kiểm tra nội bộ | | |
| 29 | Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ | Vụ | 0 |
| 30 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ | Người | 0 |
| | Qua hoạt động thanh tra | | |
| 31 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra | Vụ | 0 |
| 32 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra | Người | 0 |
| | Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo | | |
| 33 | Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức | Đơn | 0 |
| 34 | Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết | Đơn | 0 |
| 35 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Vụ | 0 |



| | | | |
|----|--|----------------|---|
| 36 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Người | 0 |
| | Qua điều tra tội phạm | | |
| 37 | Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố | Vụ | 0 |
| 38 | Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố | Người | 0 |
| | XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG | | |
| 39 | Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>) | Vụ | 0 |
| 40 | Số đối tượng bị kết án tham nhũng (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>) | Người | 0 |
| 41 | Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng; | Người | 0 |
| 42 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng; | Người | 0 |
| 43 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng; | Người | 0 |
| 44 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng. | Người | 0 |
| 45 | Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính | Vụ | 0 |
| 46 | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 47 | Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Vụ | 0 |
| 48 | Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Người | 0 |
| | Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được. | | |
| 49 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 50 | + Đất đai | m ² | 0 |
| | Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường | | |
| 51 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 52 | + Đất đai | m ² | 0 |
| | Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được | | |
| 53 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 54 | + Đất đai | m ² | 0 |
| | Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng | | |

S
40
VA
01
AK



| | | | |
|----|--|-------|---|
| 55 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù | Người | 0 |
| 56 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó | Người | 0 |
| | + Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ | | 0 |
| | + Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương | | 0 |
| | + Tặng Giấy khen | | 0 |
| 57 | Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng | Người | 0 |
| 58 | Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 59 | Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP | Đơn | 0 |
| 60 | Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình | Đơn | 0 |
| 61 | Số đơn yêu cầu đã được giải trình. | Đơn | 0 |

Đắk Nông, ngày 31 tháng 7 năm 2017

Người lập bảng

Trần Thị Hiền

Trần Thị Hiền



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Sĩ Thành
Trần Sĩ Thành



